

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 610/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Quỳnh A, địa chỉ: Số 38, P, phường G, Quận N, thành phố Hải Phòng; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Q, địa chỉ: Tổ C 1 (Cũ là tổ 10), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 8 năm 2022, các bản tự khai nguyên đơn là chị Đào Quỳnh A trình bày: Chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q có làm thủ tục kết hôn ngày 07/5/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn chị Quỳnh A và anh Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị Quỳnh A và anh Q chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và xảy ra xô sát, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị Quỳnh A

xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Về con chung: Chị Quỳnh A và anh Q không có con chung nên chị Quỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Quỳnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Đức Q đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh Nguyễn Đức Q, không tiến hành hòa giải được và anh Nguyễn Đức Q cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Đức Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Biên bản xác minh tại địa phương nơi anh Nguyễn Đức Q sinh sống thể hiện: Chị Đào Quỳnh A và Nguyễn Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Đào Quỳnh A và Nguyễn Đức Q sinh sống tại tổ 10 (Nay là tổ C 1), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng một thời gian ngắn thì chị Quỳnh A đi nơi khác sinh sống, còn anh Q vẫn sinh sống tại địa phương; chị Quỳnh A và anh Q không có con chung. Địa phương không nắm được mâu thuẫn và tài sản chung giữa chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q. Hiện nay anh Nguyễn Đức Q vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Tổ C 1, phường B, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Quỳnh A được ly hôn anh Q. Về con chung, tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị Đào Quỳnh A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 03 tháng 10 năm 2022 chị Đào Quỳnh A nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An, chị Quỳnh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Q; anh Nguyễn Đức Q là bị đơn, trú tại phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiên An.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Kiên An đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự đối với nguyên đơn là chị Đào Quỳnh A và bị đơn là anh Nguyễn Đức Q. Tại phiên tòa, chị Đào Quỳnh A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, quận Kiên An, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2021 ngày 07 tháng 5 năm 2021. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Quỳnh A và anh Q hiện đã sống ly thân; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Q để giải quyết việc chị Quỳnh A có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do, chị Quỳnh A vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Quỳnh A được ly hôn anh Q. Chứng tỏ hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiên An đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho Quỳnh Anh được ly hôn anh Q. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Quỳnh A và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Đào Quỳnh A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đào Quỳnh A phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Quỳnh A:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q.

Về con chung: Chị Đào Quỳnh A và anh Nguyễn Đức Q không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Đào Quỳnh A, anh Nguyễn Đức Q có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Đào Quỳnh A phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đào Quỳnh A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003690 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; chị Đào Quỳnh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đào Quỳnh A, anh Nguyễn Đức Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND Phường Bắc Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính Nguyễn Công Biên Nguyễn Thị Lan Hương